#### 1.Mô tả use case Xem chi tiết mặt hàng

|  |
| --- |
| 1. Tên Use Case: Xem chi tiết mặt hàng.  2. Mô tả vắn tắt:  Use case này cho phép khách hàng xem thông tin chi tiết về các mặt hàng.  3. Luồng các sự kiện  3.1. Luồng cơ bản  1) Use case này bắt đầu khi khách hàng kích vào hình ảnh minh họa, hoặc tên của một mặt hàng. Hệ thống lấy thông tin về mặt hàng từ bảng MATHANG và hiển thị mã mặt hàng, tên mặt hàng, ảnh minh họa, xuất xứ, thành phần dinh dưỡng kích thước và giá từ bảng MATHANG. Use case kết thúc.  3.2. Các luồng rẽ nhánh  1) Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.  2) Trong luồng cơ bản, nếu không tìm thấy các thông tin chi tiết về mặt hàng được lấy từ bảng MATHANG, thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo: “Không tìm thấy thông tin về mặt hàng này!” và use case kết thúc.  4. Các yêu cầu đặc biệt  Không có.  5. Tiền điều kiện  Không có.  6. Hậu điều kiện  Không có.  7. Điểm mở rộng  Không có. |

#### 2.Mô tả use case Thêm vào giỏ hàng

|  |
| --- |
| 11. Tên Use Case  Thêm vào giỏ hàng  2. Mô tả vắn tắt  Use case này cho phép khách hàng thêm những mặt hàng mà mình  muốn mua vào giỏ hàng của mình để tiến hành đặt hàng.  3. Luồng các sự kiện  3.1. Luồng cơ bản   1. Use case này bắt đầu khi khách hàng đã tìm kiếm được mặt hàng mà mình muốn mua bằng cách tìm kiếm (nhập từ khóa mặt hàng cần tìm) trên trang web hoặc từ danh sách mặt hàng trên Trang Chủ. 2. Khách hàng kích vào mặt hàng mà mình muốn mua bằng cách kích vào “biểu tượng giỏ hàng”. Hệ thống hiển thị thông chi tiết mặt hàng bao gồm mã mặt hàng, tên mặt hàng, giá, số lượng và tổng thành tiền. Khách hàng kiểm tra thông tin của mặt hàng. 3. Khách hàng chọn số lượng muốn mua và thêm vào giỏ hàng 4. Hệ thống hiển thị màn hình thông báo về việc thêm mặt hàng vào giỏ hàng và tổng số tiền thanh toán.   3.2. Các luồng rẽ nhánh   1. Tại bước 2 trong luồng cơ bản, khi khách hàng kích vào “biểu tượng giỏ hàng” nhưng mặt hàng đã hết hàng hoặc không khả dụng, hệ thống sẽ thông báo hết hàng và không cho phép người dùng thêm vào giỏ hàng. Use case kết thúc. 2. Tại bước 3 nếu chọn số lượng muốn mua quá với số lượng tối đa cho phép của một mặt hàng hệ thống sẽ thông báo lỗi và trở về số lượng là 1. Use case kết thúc. 3. Tại bất kỳ bước nào trong luồng cơ bản, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một số thông báo lỗi và use case kết thúc. 4. Các yêu cầu đặc biệt   4. Các yêu cầu đặc biệt  Không có  5. Tiền điều kiện  Không có  6. Hậu điều kiện  Không có  7. Điểm mở rộng  Không có. |

#### 3.Mô tả use case Quản lí tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên Use Case  Quản lý tài khoản  2. Mô tả vắn tắt  Use case này cho phép admin xem, sửa, thêm, xóa dữ liệu trong bảng NHANVIEN  3. Luồng các sự kiện  3.1. Luồng cơ bản  1) Use case bắt đầu khi Admin kích vào “Tài khoản” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin từ bảng NHANVIEN trong cơ sở dữ liệu và hiện thị danh sách các tài khoản lên màn hình.  2) Sửa tài khoản:  a) Admin chọn một tài khoản và kích vào nút “Sửa”. Hệ thống sẽ lấy thông tin trong bảng NHANVIEN và sau đó hiển thị lên màn hình  b) Admin sửa các thông tin muốn sửa, Admin vào nút “Lưu”. Hệ thống sẽ thay đổi thông tin tài khoản và cập nhật vào bảng NHANVIEN và hiển thị danh sách tài khoản đã cập nhật.  3) Thêm tài khoản:  a) Admin vào nút “Thêm” trên cửa sổ danh sách tài khoản. Hệ thống hiện thị màn hình yêu cầu nhập thông tin tài khoản.  b) Admin nhập thông tin tài khoản và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ tạo một tài khoản mới trong bảng NHANVIEN và hiện thị danh sách các tài khoản đã được cập nhật.  4) Xóa tài khoản:  a) Admin chọn một tài khoản kích vào nút ”Xóa”. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.  b) Admin vào nút ”Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa tài khoản được chọn khỏi bảng NHANVIEN và hiện thị danh sách tài khoản đã cập nhật lên màn hình. Use case kết thúc.  3.2. Các luồng rẽ nhánh  1) Tại bước 4b trong luồng cơ bản, nếu Admin kích vào nút “Huỷ bỏ” thì hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xoá và hiển thị lại danh sách tài khoản.  2) Tại bất kỳ bước nào trong luồng cơ bản, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.  4. Các yêu cầu đặc biệt  Use case này chỉ cho phép một số vai trò như Admin, chủ hệ thống thực hiện.  5. Tiền điều kiện  Admin phải đăng nhập bằng tài khoản Admin mới có thể thực hiện được use case.  6. Hậu điều kiện  Nếu use case kêt thúc thành công thì thông tin về tài khoản sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu.  7. Điểm mở rộng  Không có. |  |

### *4, Visual Studio 2019*

Visual studio là một phần mềm hỗ trợ đắc lực hỗ trợ công việc lập trình website. Công cụ này được tạo lên và thuộc quyền sở hữu của ông lớn công nghệ Microsoft. Năm 1997, phần mềm lập trình nay có tên mã Project Boston. Nhưng sau đó, Microsoft đã kết hợp các công cụ phát triển, đóng gói thành sản phẩm duy nhất.

Visual Studio là hệ thống tập hợp tất cả những gì liên quan tới phát triển ứng dụng, bao gồm  trình chỉnh sửa mã, trình thiết kế, gỡ lỗi. Tức là, bạn có thể viết code, sửa lỗi, chỉnh sửa thiết kế ứng dụng dễ dàng chỉ với 1 phần mềm Visual Studio mà thôi.  Không dừng lại ở đó, người dùng còn có thể thiết kế giao diện, trải nghiệm trong Visual Studio như khi phát triển ứng dụng Xamarin, UWP bằng XAML hay Blend vậy.

Phần mềm Visual studio được chia thành 2 phiên bản Visual Studio Enterprise và Visual Studio Professional, các phiên bản cao cấp có tính phí này được sử dụng nhiều bởi các [công ty chuyên về lập trình](https://mona.software/). Bên cạnh đó, Microsoft cũng cho ra mắt phiên bản Community (phiên bản miễn phí) của gói phần mềm, cung cấp cho người dùng những tính năng cơ bản nhất, phù hợp với các đối tượng lập trình không chuyên, mới tiếp cận tìm hiểu về công nghệ (đối tượng nghiên cứu, nhà phát triển cá nhân, hỗ trợ dự án mỡ, các tổ chức phi doanh nghiệp dưới 5 người dùng).

Các bước cài đặt:

**Bước 1:** vào trang [Download Visual Studio](https://visualstudio.microsoft.com/downloads/). Ở đây mình **chọn bản Community**.

**Bước 2:** **nhấn đúp chuột** vào file vừa mới tải về, sau đó chọn **Run** để bắt đầu cài đặt Visual Studio.

**Bước 3:** Chọn **Continue** và chờ vài phút để tải file cài đặt về.

**Bước 4:** chọn **các mục, các ngôn ngữ lập trình** mà cần sử dụng. Ở đây mình chọn mục ASP.NET and web development

**Bước 5:** chọn **vị trí lưu file** của Visual Studio. Sau đó chọn **Install** để bắt đầu quá trình tải và cài đặt.

**Bước 6:** Chờ Visual Studio tải và cài đặt các gói tài nguyên.**chọn Start after installation** để khởi động Visual Studio sau khi tải xong